

Bản án số: 11/2019/HS-ST

Ngày 06-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Sơn.

Thẩm phán: Ông Hà Văn Chương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Đào Bích;

Bà Đỗ Hồng Hạ;

Ông Nguyễn Lê Kiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:
Ông Hứa Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Văn M**, sinh ngày 20/10/1962 tại tỉnh Bắc Kạn.

Nơi cư trú: thôn N, xã NM, huyện B, tỉnh Bắc Kạn;

Trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: H'Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Dương Văn L và bà Hoàng Thị D; có vợ Sùng Thị D (là bị hại trong vụ án, chết ngày 24/12/2018) và có 05 con.

Tiền sự: Không; tiền án: Ngày 29/8/2017, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 06 tháng tù về tội Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng. Ngày 12/4/2018 chấp hành xong hình phạt tù, ra trại về địa phương.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/01/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Ma Ngọc K, Luật sư - Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

* *Người đại diện hợp pháp của bị hại Sùng Thị D (đã chết).*

1. Bà S Thị S, sinh năm 1944 (là mẹ đẻ của bị hại).

Trú tại: Thôn 9 M, xã Minh H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

2. Dương Văn D, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Nơi thường trú: Thôn N, xã NM, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Nơi tạm trú: Ấp 1, xã H, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

3. Dương Văn V, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn N, xã NM, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

4. Dương Thị T1, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Nơi thường trú: Thôn N, xã NM, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Nơi tạm trú: Ấp 1, xã H, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

5. Dương Thị T2, sinh năm 1999 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn N, xã NM, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

6. Dương Văn T3, sinh năm 2001 (vắng mặt).

Nơi thường trú: Thôn N, xã NM, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Nơi tạm trú: Ấp 1, xã H, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Là các con của bị hại và bị cáo.

- *Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp cho bị hại:* Ông Dương Văn S, sinh năm 1980 (theo giấy ủy quyền ngày 25/3/2019 và giấy ủy quyền ngày 17/01/2019).

Trú tại: Thôn 9 M, xã Minh H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

** Người làm chứng:*

1. Dương Văn S, sinh năm 1976 (vắng mặt).

2. Lâu Thị V, sinh năm 1978 (vắng mặt).

3. Hoàng Thị C, sinh năm 1956 (vắng mặt).

4. Lâu Văn D, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Đều cư trú: thôn L, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

5. Dương Văn V, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn N, xã NM, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

** Người phiên dịch:*

1. Ông Lý Văn H, sinh năm 1990.

Nghề nghiệp: Cán bộ UBND xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang

Là người phiên dịch cho bị cáo Dương Văn M (có mặt).

2. Ông Lù Seo L, sinh năm 1983.

Nghề nghiệp: Cán bộ UBND xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang

Là người phiên dịch cho những người làm chứng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/12/2018, Dương Văn M trú tại Nà Phai, xã NM, huyện B, tỉnh Bắc Kạn cùng vợ là Sùng Thị D đến nhà anh Dương Văn S (là em trai của M) trú tại thôn L, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang chơi và ở lại giúp gia đình S làm nương.

Khoảng 14 giờ ngày 24/12/2018, vợ chồng Dương Văn M cùng anh S, chị Lầu Thị V (vợ của S) và bà Hoàng Thị C (mẹ đẻ của chị V) lên đồi cách nhà S khoảng 150m để thu hoạch sắn. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, M cùng vợ là Sùng Thị D về trước, còn anh S, chị V và bà C tiếp tục thu hoạch sắn. Về đến nhà, M và chị D đi vào gian bếp nhà anh S, M có nói với chị D “*Nghe có người nói (không xác định được ai nói) sẽ đến giết M xong rồi bắt vợ mang đi bán*”, D nói “*Không tin, không thích M nữa; rồi chị D bảo M đi tắm*”, M đến chỗ vách bếp lấy con dao nhọn cài sẵn ở đó, cách chị D khoảng 1,5m (dao nhọn bằng kim loại, chiều dài cả chuôi 34,4cm, chuôi dài 10,5cm, lưỡi dao dài 23,9cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao 4,2cm) quay lại đứng đối diện với chị D, tay phải M cầm dao đâm nhiều nhát vào vùng ngực, bụng, tay và chân chị D làm chị D chết tại chỗ. Sau đó M cầm theo con dao nhọn chạy lên đồi cách nhà S khoảng 200m trốn.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, anh S, chị V và bà C đi làm về đến nhà phát hiện chị D nằm chết trong bếp của gia đình, anh S đi tìm xung quanh nhưng không thấy M đâu, nên đã điện báo Công an xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang đến giải quyết. Còn M khi bỏ trốn đã sử dụng con dao nhọn đâm chị D, tự đâm vào bụng mình để tự sát nhưng không chết. Khoảng 04 giờ sáng ngày 25/12/2018, thì M về và gọi anh S, nhưng S không cho vào nhà vì sợ M làm hại người trong gia đình, M nói với S “*Tôi đã giết vợ tôi rồi, tôi sai rồi, tha cho tôi*”, rồi M đi ra chỗ bếp lửa ở bãi đất trống sân nhà anh S nằm. Anh S điện báo cho Công an xã H, huyện Y và Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang đến, thấy M đang bị thương nên đã kịp thời đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang.

- Tại Kết luận giám định pháp y tử thi số 26/TT18 ngày 10/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công tỉnh Tuyên Quang, kết luận về thương tích của chị Sùng Thị D như sau:

- + Vùng mặt có vết thương bầm tím, dập nát, xây sát da;
- + Hai tay và chân phải có các vết thương rách lặt da, bờ mép sắc gọn;
- + Vết thương thấu ngực, bụng: Có 13 vết thương thấu ngực, bụng, tập trung ở vùng thượng vị và xung quanh rốn, bờ mép các vết thương sắc gọn, một số vết thương chồng lên nhau, kích thước trung bình các vết thương dài từ 4,5 đến 5,5cm. Khoang bụng chứa khoảng 2 lít máu đông thành bánh. Các quai ruột, mạc treo, mạc nối có nhiều vết rách, thủng, đứt ngang quai ruột. Dạ dày có vết thủng thấu từ mặt trước ra mặt sau. Gan có 03 vết thủng, bờ mép sắc gọn, vết lớn có kích thước (12x3 cm) gần chia lìa giữa gan trái và gan phải.

- + Nguyên nhân chết của Sùng Thị D: Mất máu cấp do vết thương thấu bụng (rách thủng gan, thủng dạ dày, rách, đứt ruột, mạc treo).

- + Cơ chế gây nên vết thương do bị đâm bằng vật sắc nhọn.

- Tại Kết luận số 129/GĐSH-PC09 ngày 11/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công tỉnh Tuyên Quang, kết luận:

+ Dấu vết thu trên vách bếp (ký hiệu A1); thu trên ẩm tích (ký hiệu A2) thu tại hiện trường là máu người, thuộc nhóm máu A;

+ Dấu vết thu trên quần áo của tử thi Sùng Thị D (ký hiệu A3) là máu người, thuộc nhóm máu A;

- Tại Kết luận số 130/GĐSH-PC09 ngày 11/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công tỉnh Tuyên Quang, kết luận:

+ Dấu vết màu nâu thu giữ tại bãi đất trống, tại nương sắn cách nhà Dương Văn S 150m, tại chân vách đá, cách nương sắn 20m (ký hiệu A1, A2, A3) là máu người, thuộc nhóm máu O;

+ Dấu vết thu trên bề mặt dao có bám dính dấu vết màu nâu (con dao nhọn có chiều dài 34,4cm, cán dao dài 10,5cm, lưỡi dao dài 23,9cm), ký hiệu A4 gửi giám định là máu người, dấu vết trên phần mũi dao, bản dao và lưỡi dao thuộc nhóm O; dấu vết trên phần chuôi dao thuộc nhóm máu A;

+ Dấu vết thu giữ trên quần áo của Dương Văn M (ký hiệu A5) gửi đến giám định là máu người, thuộc nhóm O.

- Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 22/GĐTT ngày 04/4/2019 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc, kết luận:

+ Dương Văn M bị bệnh rối loạn loạn thần do rượu giai đoạn khởi bệnh;

+ Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 24/12/2018 Dương Văn M bị bệnh rối loạn loạn thần do rượu, hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi;

+ Hiện tại Dương Văn M bị rối loạn loạn thần do rượu giai đoạn khởi bệnh, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

Bản Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 06 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Dương Văn M về tội Giết người theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Phản tranh luận, Kiểm sát viên trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Dương Văn M như nội dung Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ: điểm n khoản 1 Điều 123; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Dương Văn M từ 16 năm đến 17 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 05/01/2019.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không đề nghị gì nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo: 01 CMND số: 095096040 mang tên Dương Văn M, sinh ngày 20/10/1962, cấp ngày 23/5/2018 nơi cấp Công an tỉnh Bắc Kạn; 01 thẻ

bảo hiểm y tế số: HN 206 062 0078 146, mang tên Dương Văn M, sinh ngày 20/10/1962, cấp ngày 29/12/2017 nơi cấp Bảo hiểm xã hội tỉnh Bắc Kạn.

Các vật chứng khác xét thấy không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định về án phí, tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nguyên nhân bị cáo dùng dao đâm nhiều nhát vào bụng chị Sùng Thị D (vợ của bị cáo) là do bị cáo nghi ngờ chị D có người khác thích, bị cáo nói nhưng chị D không nghe nên đã dùng dao đâm chị D, sau đó bị cáo dùng dao tự đâm vào bụng mình để cùng được chết với chị D.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Dương Văn M trình bày luận cứ: Nhất trí tội danh Viện kiểm sát đã truy tố và các tình tiết giảm nhẹ đã áp dụng đối bị cáo. Tuy nhiên, về hành vi của bị cáo theo kết luận giám định tâm thần tại thời điểm phạm tội thì bị cáo bị bệnh rối loạn loạn thần do rượu, hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi nên hành vi của bị cáo không phải có tính chất côn đồ như Cáo trạng của viện kiểm sát truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để xử bị cáo theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 07 năm đến 08 năm tù là phù hợp.

Bị cáo nhất trí với quan điểm bào chữa của Luật sư, không bổ sung thêm ý kiến gì khác.

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Dương Văn S trình bày: Sau khi nghe được thông tin anh M giết chị D, anh đã đến nhà anh S (anh trai của anh) để lo mai táng cho chị D theo phong tục địa phương. Tại phiên tòa hôm nay anh được mẹ bị hại và các con của bị hại ủy quyền tham gia tố tụng, anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về phần dân sự, còn về hình phạt anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo Dương Văn M nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn M tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai của những người làm chứng; biên bản khám nghiệm hiện trường; kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 24/12/2018, tại

bếp nhà anh Dương Văn S ở thôn L, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, Dương Văn M đã có hành vi dùng con dao nhọn bằng kim loại (dài 34,4cm) đâm nhiều nhát vào vùng ngực, bụng (có 13 vết thương thấu ngực, bụng, tập trung ở vùng thượng vị và xung quanh rốn), tay, chân của chị D (vợ M) làm chị D chết tại chỗ. Nguyên nhân chết do mất máu cấp, vết thương thấu bụng (rách thủng gan, thủng dạ dày, rách, đứt ruột, mạc treo).

[3] Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của bị cáo Dương Văn M là đặc biệt nghiêm trọng, giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn, chỉ vì nguyên nhân nhỏ nhặt nghi ngờ vợ của mình (chị D) có người khác thích nên bị cáo đã có hành vi dùng dao đâm nhiều nhát vào vùng ngực, bụng của chị D, làm chị D chết tại chỗ. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố đối với bị cáo về tội Giết người theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng một mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian dài để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời để phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đó là: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội trong tình trạng bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình; là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ văn hóa thấp và hiểu biết pháp luật còn hạn chế; tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

[5] Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về mức án Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên chấp nhận.

[7] Về luận cứ bào chữa của người bào chữa: Hội đồng xét xử thấy rằng, tuy tại thời điểm xảy ra tội phạm theo kết luận giám định bị cáo bị hạn chế về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, nhưng thấy rằng chỉ vì nguyên nhân nhỏ nhặt mà bị cáo đã dùng dao đâm vợ của mình một cách quyết liệt (đâm 13 nhát vào vùng bụng) nhằm tước đoạt sự sống của chị D, hành vi đó thể hiện sự hung hãn, quyết liệt, do vậy bị cáo bị truy tố theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự về tội giết người là có căn cứ.

[8] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ:

- 01 (một) áo dài tay màu cam, cổ tròn, thân áo trước và mặt sau tay áo trái có nhiều vết rách;

- 01 (một) áo phông cộc tay màu đen nâu trắng (dạng vân da báo), cổ trái tim, mặt trước thân áo có nhiều vết rách, thân áo bên trái đã bị cắt rời theo đường chỉ;

- 01 (một) váy thổ cẩm hoa văn màu vàng đỏ đen xanh, trên váy có nhiều vết rách;

- 01 (một) quần lửng màu xanh rêu cạp chun, phần cạp chun và phần gấu quần kẻ ngang màu trắng đen.

- 01 (một) phong bì dán kín, mặt trước có dòng chữ: “Mẫu máu của Sùng Thị D vụ Giết người xảy ra ngày 24/12/2018 tại H - Y - TQuang”, bên trong có máu của tử thi Sùng Thị D (máu được thấm trên miếng gạc y tế, để khô).

- 01 (một) hòn đá màu vàng, kích thước (8,5x8x3)cm;

- 01 (một) con dao nhọn bằng kim loại, có tổng chiều dài 34,4cm; cán dao dài 10,5cm, đường kính 3cm, bản dao và lưỡi dao dài 23,9cm, chỗ rộng nhất của bản dao là 4,2cm.

- 01 (một) áo dài tay màu đỏ đun, áo đã bị cắt nham nhỡ;

- 01 (một) quần bò màu xanh bạc, mặt trước ống quần phải đã bị cắt dọc đến phần đùi dài 45cm.

- 01 (một) quần đùi đen viền màu xanh, mặt trước cạp, thân và ống quần bên trái bị cắt rời.

- 01 (một) CMND số 095299664 mang tên Sùng Thị D, sinh ngày 25/10/1974, cấp ngày 23/5/2018 nơi cấp Công an tỉnh Bắc Kạn.

- 01 (một) bì niêm phong, mặt trước có dòng chữ “Điện thoại FPT”, tại mép dán có 03 hình dấu đỏ của phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có: 01 điện thoại di động, màn hình có chữ “FPT”, viền đỏ, ốp lưng màu đen bị vỡ, cong vênh góc dưới bên phải, số Imei: 9800 1800 6476 408, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy.

- 01 (một) lược chải đầu bằng nhựa, màu hồng, dài 09cm, rộng 03cm.

- 01 (một) ví da, loại ví để tiền, màu nâu, kích thước (10x24)cm, bên trong có các ngăn nhỏ, trong ví không có tài sản, giấy tờ gì.

- 01 (một) bàn xả bằng kim loại, màu trắng, tổng chiều dài 27cm, phần chuôi dài 17cm, bản rộng nhất 8,5cm.

- 01 (một) lọ thủy tinh màu nâu, dán tem màu nâu, trên tem in chữ “MHMEKBETMI mẹ khỏe bé thông minh” bên trong lọ có các hạt nhỏ màu trắng.

- 01 (một) sạc điện thoại màu đen, tổng chiều dài 60cm, phần dây dài 54cm, củ hình chữ nhật có chân cắm.

- 01 (một) quần đùi nam, màu xanh sẫm, có viền đỏ dọc theo cạnh ống quần, loại quần chun, phía trước ống bên phải có in hình số 8.

- 01 (một) áo sơ mi, loại dài tay màu xanh, phía trước có cúc bấm màu đen.

- 01 (một) tờ giấy màu trắng, có dòng kẻ ngang, kích thước (15x20)cm có một góc bị xé vát, trên mặt giấy có ghi các số và chữ màu xanh.

- 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong có nhiều hạt bằng nhựa có kích thước màu sắc khác nhau.

- 01 (một) túi nilon màu hồng, bên trong có nhiều hạt bằng nhựa, có kích thước, màu sắc khác nhau.

- 01 (một) hộp giấy hình hộp chữ nhật, có kích thước (13,5x8,5x3)cm, trên hộp có chữ “hoạt huyết dưỡng não Cerecaps”, bên trong có 02 vỉ thuốc dạng viên nén loại vỉ 10 viên, một vỉ đã sử dụng 02 viên.

- 01 (một) ảnh chân dung kích thước (3x4)cm

- 01 (một) ảnh chân dung kích thước (2x3)cm

- 01 (một) vỉ thuốc loại 10 viên, đã sử dụng còn lại 04 viên thuốc dạng viên nén, màu xanh, trên vỉ thuốc có dòng chữ “Domitazol”;

- 01 (một) mảnh vải dạng vải von, màu xanh nõn chuối, kích thước (75x150)cm;

- 01 (một) mảnh vải dạng vải von, màu hồng có kích thước (12x150)cm;

- 01 (một) cuộn dây len màu hồng.

- 01 (một) mảnh vải màu xanh lam, có nhiều họa tiết trang trí, dài 6,2m, vị trí rộng nhất 27cm.

- 10 (mười) đoạn dây bằng vải có chiều dài, màu sắc khác nhau;

- 01 (một) mảnh vải màu xanh lam, có gắn khóa kéo màu đen.

- 01 (một) balo bằng vải màu xanh xám, có nhiều ngăn có kích thước khác nhau, tại miệng các ngăn có khóa kéo màu nâu, có quai đeo bằng vải.

Xét những đồ vật trên không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Trả lại cho bị cáo:

- 01 CMND số: 095096040 mang tên Dương Văn M, sinh ngày 20/10/1962, cấp ngày 23/5/2018 nơi cấp Công an tỉnh Bắc Kạn.

- 01 thẻ bảo hiểm y tế số: HN 206 062 0078 146, mang tên Dương Văn M, sinh ngày 20/10/1962, cấp ngày 29/12/2017 nơi cấp Bảo hiểm xã hội tỉnh Bắc Kạn.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[11] Về án phí: Bị cáo Dương Văn M phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn M phạm tội “Giết người”.

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn M **16 (mười sáu)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (05/01/2019).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo:

- 01 CMND số 095096040 mang tên Dương Văn M, sinh ngày 20/10/1962, cấp ngày 23/5/2018 nơi cấp Công an tỉnh Bắc Kạn.

- 01 thẻ bảo hiểm y tế số: HN 206 062 0078 146, mang tên Dương Văn M, sinh ngày 20/10/1962, cấp ngày 29/12/2017 nơi cấp Bảo hiểm xã hội tỉnh Bắc Kạn.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) áo dài tay màu cam, cổ tròn, thân áo trước và mặt sau tay áo trái có nhiều vết rách;

- 01 (một) áo phông cộc tay màu đen nâu trắng (dạng vằn da báo), cổ trái tim, mặt trước thân áo có nhiều vết rách, thân áo bên trái đã bị cắt rời theo đường chỉ;

- 01 (một) váy thổ cẩm hoa văn màu vàng đỏ đen xanh, trên váy có nhiều vết rách;

- 01 (một) quần lửng màu xanh rêu cạp chun, phần cạp chun và phần gấu quần kẻ ngang màu trắng đen.

- 01 (một) phong bì dán kín, mặt trước có dòng chữ: “Mẫu máu của Sùng Thị D vụ Giết người xảy ra ngày 24/12/2018 tại H – Y - TQuang”, bên trong có máu của tử thi Sùng Thị D (máu được thấm trên miếng gạc y tế, để khô).

- 01 (một) hòn đá màu vàng, kích thước (8,5x8x3)cm;

- 01 (một) con dao nhọn bằng kim loại, có tổng chiều dài 34,4cm; cán dao dài 10,5cm, đường kính 3cm, bản dao và lưỡi dao dài 23,9cm, chỗ rộng nhất của bản dao là 4,2cm.

- 01 (một) áo dài tay màu đỏ đun, áo đã bị cắt nham nhở;

- 01 (một) quần bò màu xanh bạc, mặt trước ống quần phải đã bị cắt dọc đến phần đùi dài 45cm.

- 01 (một) quần đùi đen viền màu xanh, mặt trước cạp, thân và ống quần bên trái bị cắt rời.

- 01 (một) CMND số 095299664 mang tên Sùng Thị D, sinh ngày 25/10/1974, cấp ngày 23/5/2018 nơi cấp Công an tỉnh Bắc Kạn.

- 01 (một) bì niêm phong, mặt trước có dòng chữ “Điện thoại FPT”, tại mép dán có 03 hình dấu đỏ của phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có: 01 điện thoại di động, màn hình có chữ “FPT”, viền đỏ, ốp lưng màu đen bị vỡ, cong vênh góc dưới bên phải, số Imei: 9800 1800 6476 408, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy.

- 01 (một) lược chải đầu bằng nhựa, màu hồng, dài 09cm, rộng 03cm.

- 01 (một) ví da, loại ví để tiền, màu nâu, kích thước (10x24)cm, bên trong có các ngăn nhỏ, trong ví không có tài sản, giấy tờ gì.

- 01 (một) bàn xả bằng kim loại, màu trắng, tổng chiều dài 27cm, phần chuôi dài 17cm, bản rộng nhất 8,5cm.

- 01 (một) lọ thủy tinh màu nâu, dán tem màu nâu, trên tem in chữ “MHMEKBETMI mẹ khỏe bé thông minh” bên trong lọ có các hạt nhỏ màu trắng.

- 01 (một) sạc điện thoại màu đen, tổng chiều dài 60cm, phần dây dài 54cm, củ hình chữ nhật có chân cắm.

- 01 (một) quần đùi nam, màu xanh sẫm, có viền đỏ dọc theo cạnh ống quần, loại quần chun, phía trước ống bên phải có in hình số 8.

- 01 (một) áo sơ mi, loại dài tay màu xanh, phía trước có cúc bấm màu đen.

- 01 (một) tờ giấy màu trắng, có dòng kẻ ngang, kích thước (15x20)cm có một góc bị xé vát, trên mặt giấy có ghi các số và chữ màu xanh.

- 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong có nhiều hạt bằng nhựa có kích thước màu sắc khác nhau.

- 01 (một) túi nilon màu hồng, bên trong có nhiều hạt bằng nhựa, có kích thước, màu sắc khác nhau.

- 01 (một) hộp giấy hình hộp chữ nhật, có kích thước (13,5x8,5x3)cm, trên hộp có chữ “hoạt huyết dưỡng não Cerecaps”, bên trong có 02 vỉ thuốc dạng viên nén loại vỉ 10 viên, một vỉ đã sử dụng 02 viên.

- 01 (một) ảnh chân dung kích thước (3x4)cm

- 01 (một) ảnh chân dung kích thước (2x3)cm

- 01 (một) vỉ thuốc loại 10 viên, đã sử dụng còn lại 04 viên thuốc dạng viên nén, màu xanh, trên vỉ thuốc có dòng chữ “Domitazol”;

- 01 (một) mảnh vải dạng vải von, màu xanh nõn chuối, kích thước (75x150)cm;

- 01 (một) mảnh vải dạng vải von, màu hồng có kích thước (12x150)cm;

- 01 (một) cuộn dây len màu hồng.

- 01 (một) mảnh vải màu xanh lam, có nhiều họa tiết trang trí, dài 6,2m, vị trí rộng nhất 27cm.

- 10 (mười) đoạn dây bằng vải có chiều dài, màu sắc khác nhau;

- 01 (một) mảnh vải màu xanh lam, có gắn khóa kéo màu đen.

- 01 (một) balo bằng vải màu xanh xám, có nhiều ngăn có kích thước khác nhau, tại miệng các ngăn có khóa kéo màu nâu, có quai đeo bằng vải.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang lập ngày 08/5/2019).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Dương Văn M phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 06/6/2019./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Cục THADS tỉnh T. Quang;
- Công an tỉnh T.Quang (CQCSĐT + Phòng hồ sơ);
- Trại tạm giam Công tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh T.Quang;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Văn phòng Tòa án tỉnh;
- Lưu HS + Toà án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hồ Thanh Sơn

